

Bản án số: 760/2021/HSPT

Ngày: 08-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- T2 phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Thẩm phán: 1. Ông Phan Huy Cương

2. Bà Nguyễn Bích Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 561/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 109/2021/HSST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1991.

ĐKKHKT: tổ 18 phường M, quận C, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Khu X, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hải L và bà Đặng Thị Thu P; có chồng Đỗ Mạnh C (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Danh chỉ bản số 000000350 lập ngày 31/8/2020 tại Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bị cáo trốn truy nã, đầu thú và bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/8/2020 đến ngày 03/9/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên tòa;*

* **Bị hại:** Anh Chu Văn T1, sinh năm 1996; nơi cư trú: 123 T, thị xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/8/2019, Công an phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm tiếp nhận đơn tố giác tội phạm của anh Chu Văn T1 (sinh năm: 1996, trú tại: 123 T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá) với nội dung như sau: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 29/8/2019, sau khi dự sinh nhật tại quán Bar Mana Sky số 18 phố Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, anh Chu Văn T1 ra về. Khi anh T1 đi ra cửa quán Bar thì bị một nhóm đối tượng nam thanh niên (khoảng 06 người) không quen biết đến không chế, đánh và đưa lên xe ô tô (loại xe hiệu Kia màu đen, không rõ BKS bao nhiêu) rồi chở đi theo hướng về huyện Thường Tín. Trên xe ô tô anh T1 ngồi ghế dưới cùng 03 đối tượng nam thanh niên, 01 đối tượng nam thanh niên ngồi ghế phụ và 01 đối tượng nữ thanh niên điều khiển xe ô tô. Trên đường đi anh T1 bị đối tượng nam thanh niên ngồi ghế phụ ép phải trả nợ tiền cho một người tên là Lê Đức A (sinh năm: 1995; trú tại: phòng 126 N1 Chung cư Mai Xuân Dương, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá), đối tượng trên nói Đức A đang nợ tiền mình và bảo tìm anh T1 để đòi nợ hộ. Anh T1 nói không nợ tiền của Đức A, đối tượng trên đã gọi qua mạng xã hội Facebook cho Đức A để nói chuyện. Khi biết anh T1 không nợ tiền của Đức A thì nhóm đối tượng trên bắt anh T1 phải gọi người nhà mang 50.000.000 đồng đến thì mới cho anh T1 về. Do không gọi được ai vay tiền nên nhóm đối tượng trên bắt anh T1 phải viết giấy mượn tiền một người trong nhóm với nội dung: “Hôm nay ngày 29 tháng 8 năm 2019, tôi có vay của anh Nguyễn Văn T3 số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng chẵn) để chi tiêu cá nhân, tôi có để lại 01 điện thoại Iphone Xs Max và 01 giấy phép lái xe mang tên Chu Văn T1, tôi hẹn sau 07 ngày sẽ gửi lại anh T3 số tiền trên, nếu sai hẹn tôi xin đền bù anh T3 số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn)”. Sau khi viết giấy xong đối tượng nam thanh niên ngồi ghế phụ xe ô tô lấy của anh T1 01 điện thoại Iphone Xs Max màu đen và 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Chu Văn T1, rồi cho anh T1 xuống xe ở khu vực ngõ

Chùa Liên Phái số 188 phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Sau đó anh Chu Văn T1 đã đến Công an phường Cầu Dền trình báo sự việc trên và được đưa đến Công an phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm để tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận tố giác của anh Chu Văn T1, Công an phường Phan Chu Trinh đã tiến hành rà soát camera tại trước số 18 phố Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (địa điểm anh T1 bị nhóm đối tượng nam thanh niên đưa lên xe ô tô) nhưng không có camera ghi nhận sự việc trên. Công an phường Phan Chu Trinh đã lập hồ sơ tiếp nhận tố giác về tội phạm của anh Chu Văn T1 và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàn Kiếm để điều tra làm rõ các đối tượng trên. Theo đơn trình báo, anh T1 có biết người tên Lê Đức A nhưng không nợ tiền của Đức A, khi ở trên xe ô tô, anh T1 thấy đối tượng nam thanh niên ngồi phía trước ghế phụ có gọi điện thoại nói chuyện qua mạng xã hội Facebook với Lê Đức A thì biết tên là Lê Tiến T2. Sau đó, anh T1 được ông Chu Văn H (Bố ruột anh T1) cho biết trước đó khoảng tháng 8/2019, Lê Tiến T2 có đến nhà tại Thanh Hoá để tìm gặp anh T1 đòi nợ số tiền của Đức A.

Quá trình điều tra xác định Lê Tiến T2 đã có hành vi dùng vũ lực đánh và chiếm đoạt tài sản của anh Chu Văn T1, Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ nhân thân, lai lịch và triệu tập Lê Tiến T2 đến trụ sở Công an quận Hoàn Kiếm để giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Tiến T2 khai nhận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 28/8/2019 T2 nhận được điện thoại qua mạng xã hội Facebook của Lê Đức A nhờ đến số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội gặp anh Chu Văn T1 và giữ lại để hôm sau Đức A về Việt Nam đưa anh T1 về Thanh Hóa giải quyết việc nợ tiền. Do Đức A cầm tiền của Lê Tiến T2 nên khi biết được thông tin trên, T2 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T4, Phùng Văn T3 và Lê Ngọc N (sinh năm 1991; HKTT: thôn N, xã N, huyện T, Hà Nội) đến nhà T2 tại Time City để cùng đi đến số 18 phố Lý Thường Kiệt tìm anh Chu Văn T1. Sau đó, T2 bảo bạn gái Nguyễn Thị Thu H điều khiển xe ô tô Kia K3 màu đen, BKS: 30A-901.22 chở đi, còn T4 và T3 lên xe ô tô (không nhớ loại xe, BKS) do N điều khiển. Đến 01 giờ 00 phút ngày 29/8/2019, cả nhóm của T2 đến trước số 18 phố Lý Thường Kiệt, lúc này có thêm 02 đối tượng tên C và Q (không rõ nhân thân, lai lịch) do N gọi đến. Do bảo vệ quán Bar không cho T2 vào bên trong, nên cả nhóm đứng ngoài đợi anh Chu Văn T1. Đến 01 giờ 30 phút cùng ngày, khi thấy anh T1 đi ra cửa, Lê Tiến T2 đi đến dùng tay phải khoắc lên cổ anh T1 và hỏi về việc nợ tiền, do

anh T1 nói chỉ nợ tiền Đức A chứ không nợ tiền Lê Tiến T2, nên T2 có chửi và tát anh T1 hai cái vào mặt. Sau đó, T4, C, Q, T3 cũng xông vào đám, đá và khống chế anh Chu Văn T1 đưa lên xe ô tô Kia K3 màu đen, BKS: 30A-901.22 do H điều khiển đang nổ máy chờ sẵn. Lúc này, trên xe ô tô do H điều khiển có Lê Tiến T2 ngồi ở ghế phụ, ghế phía dưới có Nguyễn Văn T4, C, anh Chu Văn T1 và Q, còn T3 lên xe ô tô do N điều khiển; T2 bảo H chở cả nhóm đi theo hướng Quốc lộ 1A cũ. Trên đường đi T2 yêu cầu anh Chu Văn T1 phải trả nợ tiền của Đức A như đã nêu trên. Khi xe ô tô đi đến khu vực cầu Quán Gánh, huyện Thường Tín, Hà Nội thì dừng lại để anh Chu Văn T1 liên lạc với người nhà và bạn bè hỏi vay tiền trả Lê Tiến T2. Sau khi liên lạc với một người bạn nói cho vay 50.000.000 đồng, anh T1 bảo cho quay về ngõ Chùa Liên Phái, phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng để lấy tiền trả cho T2. Lúc này, Q xuống xe gọi bạn đến đón bằng xe máy đi đâu không rõ, T3 từ xe ô tô của N lên xe của H điều khiển, còn N điều khiển xe ô tô đi đâu không rõ. Sau đó, T2 bảo H điều khiển xe ô tô đi đến khu vực ngõ Chùa Liên Phái, phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Khi đến nơi, anh T1 không gọi được bạn đến đưa tiền, T2 nghĩ bị lừa nên cùng T3, T4 và C đánh anh T1 bằng chân tay không và yêu cầu anh T1 viết giấy mượn số tiền 50.000.000 đồng của T3, hẹn sau 07 ngày trả, nếu sai hẹn phải đền bù số tiền 100.000.000 đồng. Sau khi viết giấy xong, T2 lấy của anh T1 01 chiếc điện thoại Iphone Xs Max màu đen và 01 giấy phép lái xe ô tô, T2 yêu cầu anh Chu Văn T1 xóa hết dữ liệu trong điện thoại Iphone Xs Max màu đen, rồi mới cho anh T1 đi về tại khu vực ngõ Chùa Liên Phái, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Sau đó, T4, T3, C thuê xe taxi đi về cửa hàng của T2 ở phố Vũ Tông Phan, quận Thanh Xuân, Hà Nội, còn T2 bảo H đi xe ô tô về Time City.

Đến 17 giờ 00 phút ngày 29/8/2019, T2 bảo T3 gọi cho anh T1 hỏi xem có tiền chưa để lấy lại điện thoại thì anh T1 nói vay được 28.000.000 đồng, hẹn tối qua Khách sạn A25 trên phố Phan Chu Trinh để trả tiền, nhưng do sợ anh T1 báo Công an nên T2 không đến. Ngày 01/9/2019, do sợ bị Cơ quan Công an định vị trên điện thoại của anh T1, nên T2 đã mang chiếc điện thoại trên đi cầm đồ ở Cửa hàng F88 số 01 Cầu Tó, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Hà Nội lấy số tiền 11.000.000 đồng. Sau khi biết Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàn Kiếm đang giải quyết tố giác về tội phạm của anh Chu Văn T1, T2 đã đến Cửa hàng F88 chuộc lại chiếc điện thoại trên và giao nộp cho Cơ quan điều tra cùng 01 giấy phép lái xe mang tên anh Chu Văn T1, 01 giấy mượn tiền đứng tên Chu Văn T1 vay tiền của Nguyễn Văn T3 viết vào ngày 29/8/2019. Việc T2 cùng T3, T4, C, Q khống chế anh Chu Văn T1 đưa

lên xe ô tô bảo chở đi, H có biết và thực hiện theo chỉ đạo của T2, còn H không có hành động chửi bới, đánh và lấy tài sản của anh Chu Văn T1.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 229 ngày 29/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hoàn Kiếm, kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone Xs Max 64Gb màu đen, đã qua sử dụng, có trị giá: 23.000.000 đồng.

Ngày 03/01/2020, Phùng Văn T3 đến trụ sở Công an quận Hoàn Kiếm đầu thú và khai nhận phù hợp với lời khai của Lê Tiến T2 như đã nêu trên. Tại khu vực trước số 18 phố Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, T3 cùng Lê Tiến T2, Nguyễn Văn T4, C, Q đã có hành vi dùng vũ lực khống chế, lôi kéo, mở cửa xe ô tô để đưa anh Chu Văn T1 lên xe. Quá trình ngồi trên xe ô tô do H điều khiển đi từ cầu Quán Gánh, huyện Thường Tín về ngõ Chùa Liên Phái, quận Hai Bà Trưng, có Lê Tiến T2 ngồi trước ghế phụ, ghế sau có T3, anh Chu Văn T1, C và T4. Trên xe T2, T3, C và T4 có chửi bới, đánh đấm anh Chu Văn T1 để yêu cầu trả nợ tiền như đã nêu trên. Khi T2 yêu cầu anh Chu Văn T1 viết giấy mượn tiền và hỏi họ tên đầy đủ của T3 để viết vào giấy, do T3 không muốn nói tên thật nên đã nói dối mình tên Nguyễn Văn T3 để anh T1 viết vào giấy. Chiều ngày 29/8/2019, T2 bảo T3 gọi cho anh Chu Văn T1 mang tiền đến lấy điện thoại và bằng lái xe ô tô về. T3 liên lạc với anh T1 thì được hẹn tối đến Khách sạn A25 trên phố Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm để gặp đưa tiền. Do T3 uống rượu say nên đã không đi cùng Lê Tiến T2 đến gặp anh Chu Văn T1 như đã hẹn. Còn Lê Tiến T2 có đi cùng Nguyễn Văn T4 đến gặp anh Chu Văn T1 không thì T3 không biết. Khi biết tin anh Chu Văn T1 tố giác hành vi cướp tài sản của cả nhóm thì T3 đã vứt sim liên lạc và bỏ trốn cho đến khi ra đầu thú. Việc T3 cùng T2, T4, C, Q khống chế anh Chu Văn T1 đưa lên xe ô tô bảo chở đi, H có biết và thực hiện theo chỉ đạo của T2. H không có hành động chửi bới, đánh và lấy tài sản của anh Chu Văn T1.

Tại Cơ quan điều tra, người bị hại anh Chu Văn T1 khai báo sự việc như đã nêu trên. Anh T1 bị Lê Tiến T2, Phùng Văn T3, Nguyễn Văn T4, đối tượng tên C, Q đánh bằng chân tay không, thương tích nhẹ nên từ chối đi khám thương tích.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho anh Chu Văn T1 nhận dạng qua ảnh các đối tượng, anh T1 nhận dạng được Nguyễn Thị Thu H là người điều khiển xe ô tô chở xuống cầu Quán Gánh, huyện Thường Tín và quay lại ngõ chùa Liên Phái, quận Hai Bà Trưng; Lê Tiến T2 trực tiếp khống chế, đánh, chửi bới, đe dọa, yêu cầu viết giấy mượn tiền và lấy điện thoại; Nguyễn Văn T4,

Phùng Văn T3 và Q, C trực tiếp khống chế, đánh, đe dọa, chửi bới để Lê Tiến T2 yêu cầu anh Chu Văn T1 viết giấy mượn tiền và lấy điện thoại.

Ngày 26/8/2020, Nguyễn Thị Thu H đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận: Tối ngày 28/8/2019, do Lê Tiến T2 có uống nhiều rượu nên đã bảo H điều khiển xe ô tô đi từ Time City đến quán Bar tại số 18 phố Lý Thường Kiệt để tìm một người tên Chu Văn T1. Ngoài ra, T2 còn gọi cho T3, T4, N, C và Q cùng đi nhưng khác xe. Khi đến 18 phố Lý Thường Kiệt, Lê Tiến T2 xuống xe trước còn H tìm chỗ đỗ xe, sau khi đỗ xe H đến cửa quán Bar 18 Lý Thường Kiệt thì T2 bảo lên xe ô tô ngồi đợi. Lúc này H lấy tai nghe để nghe nhạc và thấy T2 cùng T4, Q, C khống chế, đánh, bắt đưa anh Chu Văn T1 lên ô tô ngồi ghế phía sau. Khi lên xe, T2 ngồi ở ghế phụ bên trái chỉ dẫn H điều khiển xe ô tô đi theo hướng Quốc lộ 1A cũ. Khi đi đến cầu Quán Gánh, huyện Thường Tín thì T2 bảo H dừng xe, lúc này Q xuống xe đi đâu không rõ, T3 từ xe ô tô của N lên xe của H ngồi ghế phía sau. T2 bảo H điều khiển xe ô tô quay lại ngõ Chùa Liên Phái, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Đến nơi, H đỗ xe ô tô trước ngõ Chùa Liên Phái, số 188 phố Bạch Mai rồi xuống xe đi mua nước uống. Khi quay lại lên xe H thấy T2 cùng T3, T4, C chửi bới và T2 có cầm trên tay 01 chiếc điện thoại Iphone Xs Max màu đen yêu cầu anh Chu Văn T1 xóa hết dữ liệu, tháo sim trong điện thoại rồi cho anh T1 đi về. Sau đó, T4, T3, C xuống xe thuê xe taxi đi về cửa hàng của T2 ở phố Vũ Tông Phan, quận Thanh Xuân, Hà Nội và T2 bảo H điều khiển xe ô tô về Time City. H được Lê Tiến T2 bảo lái xe ô tô chở anh Chu Văn T1 đi xuống huyện Thường Tín và quay lại quận Hai Bà Trưng, H không có hành động chửi bới, đánh và lấy tài sản của anh Chu Văn T1.

Ngày 23/12/2020, Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hà Nội bắt được bị can Nguyễn Văn T4 và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàn Kiếm điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T4 khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của Lê Tiến T2, Phùng Văn T3, Nguyễn Thị Thu H và anh Chu Văn T1 như đã nêu trên. T4 và T3 được Lê Tiến T2 gọi điện thoại bảo đi đòi nợ tiền anh Chu Văn T1 nên đã cùng nhau đến nhà Lê Tiến T2 để đi đến 18 Lý Thường Kiệt. T4 trực tiếp có hành vi đánh, lôi kéo anh Chu Văn T1 lên xe ô tô và ngồi trên xe ô tô khống chế, chửi bới anh T1. Khi anh T1 không vay được tiền của bạn để trả nợ thì T4, T3, C và Lê Tiến T2 có chửi bới, đánh đấm anh T1 và ép viết giấy mượn số tiền 50.000.000 đồng đứng tên T3. Lê Tiến T2 còn lấy 01 chiếc điện thoại Iphone Xs Max 64Gb màu đen của anh T1 tại ngõ Chùa Liên Phái. Sau đó T4, T3, C xuống xe và bắt taxi về cửa

hàng trên phố Vũ Tông Phan để ngủ. Khi biết Cơ quan điều tra khởi tố, bắt giam Lê Tiến T2, Phùng Văn T3 thì T4 đã bỏ trốn vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống cho đến khi bị bắt. T4 không thấy H có hành động chửi bới, đánh và lấy tài sản của anh Chu Văn T1 mà chỉ tập trung điều khiển xe ô tô đi theo chỉ dẫn của Lê Tiến T2.

Về chiếc xe ô tô hiệu Kia K3 màu đen, BKS: 30A-901.22 do H điều khiển, Lê Tiến T2 khai thuê xe của người tên Luân (không rõ nhân thân, lai lịch) và đã trả lại xe. Qua xác minh xác định người đứng tên đăng ký xe là chị Phạm Thị Phương, địa chỉ: 7/75 Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội. Xác minh tại Công an phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình không có người tên Phạm Thị Phương sinh sống tại địa chỉ trên, do đó Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc xe ô tô trên.

Đối với số tài sản thu giữ của Lê Tiến T2 gồm 01 chiếc điện thoại Iphone Xs Max 64Gb màu đen và 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Chu Văn T1, ngày 08/01/2020 Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Chu Văn T1. Anh T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Về các đối tượng Lê Đức A, Lê Ngọc N, Q và C hiện không có mặt tại nơi cư trú, chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Ngày 22/01/2021, Cơ quan điều tra ra quyết định tách rút tài liệu liên quan đến hành vi đồng phạm cướp tài sản, bắt, giữ người trái pháp luật của các đối tượng trên để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 125B/CT-VKS ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Cáo trạng còn truy tố 03 bị cáo khác theo quy định của pháp luật.

Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2021/HSST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/8/2020 đến ngày 03/9/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về điều luật, tội danh và mức hình phạt đối với 03 bị cáo khác, tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/6/2021, bị cáo Nguyễn Thị Thu H kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thu H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Về lý do bị truy nã, bị cáo trình bày, quá trình điều tra vụ án, bị cáo có được triệu tập lên lấy lời khai, tuy nhiên, thời điểm đó bị cáo bị ho, sốt nên Cơ quan điều tra cho bị cáo về nhà. Sau đó, bị cáo trở về nơi cư trú: Khu 2, xã Khải Xuân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, không nhận được Giấy triệu tập của Cơ quan điều tra. Khi biết tin bị truy nã, bị cáo đã đến Cơ quan công an đầu thú, bản thân bị cáo không cố tình trốn tránh trách nhiệm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về hình thức kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Thu H tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” là phù hợp, tương xứng với nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả xảy ra và hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, việc xử tù giam đối với bị cáo là không cần thiết vì trong vụ án này, vai trò của bị cáo là thứ yếu; việc bị cáo không đến làm việc theo Giấy triệu tập của Cơ quan điều tra, dẫn đến bị truy nã là do trở ngại khách quan (dịch bệnh covid).

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H và sửa quyết định của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Thu H, vật chứng thu được, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 01 giờ 30 phút đến rạng sáng ngày 29/8/2019, tại vỉa hè trước số 18 phố Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Lê Tiến T2, Phùng Văn T3, Nguyễn Văn T4 đã có hành vi khống chế bắt, giữ anh Chu Văn T1 đưa lên xe ô tô do Nguyễn Thị Thu H điều khiển đi đến khu vực cầu Quán Gánh, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội và quay lại khu vực ngõ Chùa Liên Phái, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội thì mới cho anh T1 ra về.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã cấu thành tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của con người; gây bức xúc, hoang mang cho bị hại, gây ảnh hưởng đến trật tự an và an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do đó cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đồng thời xác định quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngày 26/8/2020 bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã đến Công an phường Dịch Vọng để đầu thú (Bút lục 345); đồng thời các tài liệu bao gồm sổ y bạ, sổ khám chữa bệnh (Bút lục 373-392) thể hiện bị cáo là phụ nữ có thai nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H xuất trình tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có người thân là người có công với cách mạng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H.

Về lý do bị truy nã, việc bị cáo không đến làm việc theo Giấy triệu tập của Cơ quan điều tra là do trở ngại khách quan (dịch bệnh covid).

Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Thu H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, vai trò của bị cáo trong vụ án là thứ yếu nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa quyết định của bản án sơ thẩm, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng chống tội phạm.

[4]Hội đồng xét xử sửa quyết định của bản án sơ thẩm nên bị cáo Nguyễn Thị Thu H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H và sửa Q định của bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 (*Mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân xã Khải Xuân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Thu H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị Thu H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 N quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị Thu H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 08/11/2021.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- TAND quận Hoàn Kiếm;
- THADS quận Hoàn Kiếm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm